



TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX
CÔNG TY CP VINACONEX 25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: TTr/2019/VC25-HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinaconex 25 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 27/3/2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinaconex 25 kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 các nội dung:

1. Nội dung thứ nhất: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH/KH	Tăng trưởng
1	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đồng	1.272.300	1.304.513	103%	124%
2	Tổng giá trị doanh thu	Tr.đồng	1.020.000	1.077.255	106%	116%
	Doanh thu nội bộ			42.939		
	Tổng Doanh thu (không bao gồm Doanh thu nội bộ)			1.034.316		
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	16.000	17.791	111%	116%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	12.800	12.826	100%	116%
5	Đầu tư	Tr.đồng	58.230	36.320	62%	93%
6	Cổ tức	%	10%	10%	100%	100%

1. Đánh giá hoạt động SXKD năm 2018:

- (i) Toàn hệ thống được quản lý, điều hành trên tiêu chí tuân thủ hệ thống quy chế, cơ chế đã thiết lập cùng phương châm “*Minh bạch – Kỷ cương – Tăng trưởng vững chắc*”, giải quyết kịp thời các vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD ở từng lĩnh vực, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, hiệu quả.
- (ii) Ổn định, củng cố năng lực bộ máy, phát triển lực lượng nhân sự nòng cốt của Công ty bằng nhiều chính sách nhân sự linh hoạt, thu hút và đãi ngộ; Hệ thống kiểm tra, giám sát được tăng cường, trong đó chú trọng đến công tác quản lý hệ thống tài chính, kế toán toàn Công ty bảo đảm minh bạch, kịp thời trong từng lĩnh vực SXKD.
- (iii) Lĩnh vực Xây lắp: Ổn định nguồn việc và giữ vững các khu vực thị trường trọng điểm gồm Quảng Bình – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam – Quảng Ngãi, Bình Định – Phú Yên, TP. Hồ Chí Minh; Tiêu chí chất lượng, tiến độ, bảo đảm ATLĐ-VSMT luôn được đặt lên hàng đầu, công tác

quản lý thiết bị được chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị toàn Công ty, từ đó hiệu quả lĩnh vực xây lắp bảo đảm, thương hiệu xây lắp của Vinaconex 25 được khẳng định.

(iv) Lĩnh vực Đầu tư:

- Dự án Khu đô thị số 3 và dự án Vệt khớp nối Đông Á: Cơ bản hoàn thành đầu tư và khai thác theo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.
- Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư Ngân Câu: Đã đạt được thoả thuận đầu tư của cơ quan chức năng (tổng diện tích dự án 32,7 ha).
- Dự án Khu đô thị Thiên Ân: Đang tiến hành các trình tự đầu tư dự án theo quy định.

(v) Lĩnh vực VLXD: Tiếp tục là lĩnh vực hoạt động ổn định trong toàn Công ty với các chỉ tiêu SXKD đều đạt và vượt Kế hoạch. Trong năm đã đầu tư thiết bị với tổng giá trị 19 tỷ đồng, phát triển sản phẩm mới để gia tăng hiệu quả lĩnh vực VLXD cũng như đạt được mục tiêu dẫn đầu thị trường Đà Nẵng, khu vực miền Trung trên cơ sở chất lượng sản phẩm ngày càng cao cũng như phát triển sản phẩm mới, được nhiều khách hàng là các Nhà thầu lớn lựa chọn làm đối tác lâu dài.

2. Nội dung thứ hai: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

2.1. Phương châm hành động: **"Minh bạch, kỷ cương, tăng trưởng vững chắc"**

2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Tổng giá trị sản lượng	Tr. đồng	1.304.513	1.397.313	107%
2	Tổng giá trị doanh thu	Tr.đồng	1.077.255	1.150.000	107%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	17.791	18.000	101%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	12.826	14.400	112%
5	Đầu tư	Tr.đồng	36.320	52.655	145%
6	Cổ tức	%	10%	10%	100%

2.3. Những nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

a. Công tác quản trị

- Củng cố nội lực, tiếp tục phát triển/cải cách hệ thống quản trị nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty, tạo sự chủ động, minh bạch, sáng tạo, đồng thời kiểm soát, quản lý chặt chẽ từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh bảo đảm hiệu quả cao hơn năm trước và phù hợp với cơ chế mới của Tổng Công ty.
- Sửa đổi cơ chế phù hợp với mô hình quản lý mới và cơ chế của Tổng công ty, trong đó, tiếp tục phát huy cơ chế điều hành, mô hình hoạt động tự chủ theo từng lĩnh vực độc lập gắn với trách nhiệm, quyền lợi - chính sách đãi ngộ; Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

b. Tài chính

- Xây dựng hệ thống kế toán quản trị tài chính chuyên sâu, tham gia trong việc điều hành và kiểm soát hoạt động kế toán tài chính toàn Công ty, bao gồm kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức kế toán, tài chính, kế toán toàn Công ty; thường xuyên đưa ra các giải pháp về nhận diện, dự báo và các giải pháp quản trị rủi ro tài chính.
- Minh bạch hóa nguồn vốn, sử dụng hiệu quả và đảm bảo kịp thời dòng tiền cho từng lĩnh vực hoạt động SXKD. Quản lý doanh thu, chi phí, lợi nhuận của riêng từng lĩnh vực SXKD làm cơ

sở để phân tích đưa ra giải pháp thực hiện cho từng quý, từng năm, tạo sự lành mạnh và ổn định về tài chính.

c. Tổ chức nhân sự

- Bố trí, sắp xếp bộ máy cơ cấu tổ chức trên tiêu chí tối đa hóa năng lực, nguồn nhân lực Công ty; Chủ động trong công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ nhân sự quản lý đảm bảo các vị trí luôn có nhân sự thay thế khi cần.
- Tiếp tục giữ vững, phát huy văn hóa truyền thống Công ty theo nguyên tắc **tuân thủ** (pháp luật, quy chế nội bộ, phân công, giao việc), **tự chủ** (tự tin, sáng tạo, chủ động tổ chức thực hiện công việc) và **hợp tác** (hoạt động tổ nhóm nội bộ, hợp tác với đối tác để phát triển thương hiệu, mở rộng hoạt động Công ty). Tạo ra môi trường làm việc đề cao tinh thần sáng tạo, đoàn kết, chân thành, minh bạch, trách nhiệm và trung thành với Công ty. Xây dựng đội ngũ nhân sự lãnh đạo các cấp gắn bó lâu dài, trung thành với mục tiêu phát triển của Công ty, không tư lợi, không bỏ việc giữa chừng.
- Xây dựng chính sách lương, thưởng và đãi ngộ khuyến khích người lao động có năng suất lao động cao, cống hiến, gắn bó lâu dài, trách nhiệm, mang lại lợi ích kinh tế cao cho Công ty.

d. Lĩnh vực xây lắp:

- Tập trung tại các thị trường theo khu vực trọng điểm: (1) Tp. Đà Nẵng; (2) Nam Miền Trung, Tây Nguyên và Tp. Hồ Chí Minh;
- Tập trung vào các dự án thuộc lĩnh vực Bất động sản; Giáo dục; Y tế; Du lịch, dịch vụ; Các lĩnh vực khác nếu thuận lợi địa bàn, cùng chuỗi dự án của Chủ đầu tư và có hiệu quả cao. Thực hiện các giải pháp tiến tới hợp tác chiến lược với các CĐT có uy tín để tạo nguồn công việc lâu dài, ổn định.
- Phối hợp với Tổng công ty để tham gia các dự án lớn. Nhận thầu các dự án đầu tư của Tổng công ty tại các địa bàn hoạt động của Công ty.
- Chủ động hợp tác liên doanh, liên kết để nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực tổng thầu. Trong đó trọng tâm là năng lực thi công phần ngầm, MEPF, các dự án tổng thầu thiết kế, công nghệ, xây lắp.

e. Lĩnh vực đầu tư:

- Nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý điều hành dự án đầu tư năm 2019. Tận dụng và phát huy tối đa năng lực tổ chức thực hiện của Công ty trong lĩnh vực xây lắp để rút ngắn tiến độ triển khai dự án đầu tư, nhanh chóng đưa dự án vào khai thác, sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và thu hồi vốn nhanh.
- Tập trung thực hiện các Dự án BĐS đang triển khai gồm: (1) Dự án Khu đô thị số 3, dự án Vệt khớp nối Đông Á ĐNĐN: Quyết toán và bàn giao dự án cho cơ quan quản lý Nhà nước; (2) Dự án Khu đô thị Thiên Ân: Triển khai tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hồ sơ pháp lý, tổ chức thi công để bảo đảm khai thác đạt doanh thu kế hoạch; (3) Dự án Khu dân cư Ngân Câu: Xây dựng và trình phê duyệt các thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư gồm phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, ĐTM, Giấy phép xây dựng dự án, Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng.
- Tìm kiếm, phát triển các Dự án mới có tính thanh khoản cao, nguồn công việc lâu dài.

f. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh Vật liệu xây dựng:

- Tiếp tục phát huy hiệu quả của cơ chế hoạt động độc lập, tự chủ gắn liền vai trò/trách nhiệm của các đơn vị VLXD.
- Tập trung củng cố năng lực quản trị và năng lực sản xuất để tiếp tục là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực bê tông thương phẩm và đá xây dựng trên địa bàn về chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ; Tăng trưởng bền vững, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh, môi trường trong hoạt động sản xuất.
- Nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh theo hướng phát triển theo chiều sâu, tăng doanh thu các dòng sản phẩm mới đi trước, khác biệt, có yêu cầu cao về kỹ thuật và có lợi nhuận cao. Tổ chức lại bộ máy, tinh gọn, tạo tiền đề tăng hiệu quả sản xuất cho những năm tiếp theo.

- Đầu tư thay thế các thiết bị cũ, hư hỏng nhiều và không còn phù hợp với thị trường để đảm bảo năng lực sản xuất ổn định cho những năm tiếp theo. Đặc biệt là thiết bị sản xuất những sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật cao.

g. Các hoạt động đoàn thể:

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động đoàn thể nhằm nâng cao tính đoàn kết thống nhất trong toàn công ty, phát huy truyền thống, văn hóa Vinaconex 25, trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ và kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty.
- Ngoài nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho người lao động, Công đoàn bộ phận tăng cường giám sát, phản ánh cho lãnh đạo Công ty về những mặt tích cực cũng như hạn chế tại đơn vị mình để giúp Công ty cũng như đơn vị mình phát triển hơn, hiệu quả và năng suất lao động năm sau cao hơn năm trước, thu nhập và quyền lợi của người lao động cao hơn các đơn vị cùng ngành nghề tại cùng thời điểm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**